

Quyết định số: 19/2019/HS-GĐT
Ngày 25 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Lê Phước Thanh và ông Vũ Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Người bị kết án:

Lê Văn H, sinh năm 1992; trú tại: thôn 7, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Lê Văn L, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1966; có vợ Lê Thị T1, sinh năm 1997; có 01 con, sinh năm 2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10.10.2017 đến ngày 22.11.2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Sáng ngày 21/6/2017, bà Ngô Thị T và Lê Văn H đi đến ruộng lúa nước của gia đình tại thôn 7, xã E, huyện E1 để lấp mương nước. Khi đi bà T đi bộ và cầm cuốc, còn H điều khiển xe máy múc. Khi bà T đến ruộng đang dùng cuốc lấp mương nước thì bà Phạm Thị G đi đến và nói bà T đừng lấp mương nhưng bà T vẫn cuốc và nói “*Đất của tôi, tôi cuốc*”. Bà G liền điện thoại gọi cho ông Đặng Văn G1 biết sự việc. Ông G1 đi đến nơi bà T cuốc đất rồi xô bà T ngã xuống mương nước, bà T được bà Thu và ông Vinh là những người đang đi tháo nước để xả lúa thấy vậy chạy lại kéo bà T lên.

Lê Văn H biết được sự việc nên về nhà lấy 02 con dao dài khoảng 35cm, cán gỗ, mũi nhọn lặn sau lưng rồi đi đến gặp ông G1.

Khi gặp ông G1, H hỏi: “*Lúc này ông làm gì mẹ tôi?*”, ông G1 trả lời: “*Lúc này mẹ mày phá nương nước của tao thì tao đẩy mẹ mày xuống không cho phá*”. H nói tiếp: “*ông thích đánh nhau à?*”, ông G1 trả lời “*Mày tuổi gì mà dám đánh tao*”. Ngay lập tức, H rút hai con dao ở sau lưng ra, chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào người ông G1. Ông G1 bỏ chạy thì H đuổi theo nhưng được ông Lê Văn Vinh can ngăn, H bỏ đi. Ông G1 được ông Vinh đưa đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 1023/PY-TGT ngày 17/8/2017, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ông Đặng Văn G1 bị đa thương, tổn thương cơ nhị đầu và cơ cổ tay trụ, tỷ lệ thương tích 18%, vật tác động sắc bén.

Tại Kết luận điều tra số 71/KLĐT-HS ngày 28/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E1 đề nghị truy tố Lê Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số 71/KSĐT-HS ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện E1 đã truy tố Lê Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 30/01/2018, Tòa án nhân dân huyện E1, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; (khoản 2 Điều 134, điểm b, s Điều 51 Bộ luật hình sự 2015); Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/10/2017 đến ngày 22/11/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/02/2018, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 177/2018/HSPT ngày 30/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Lê Văn H 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị số 26/QĐ-VC2 ngày 25/02/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 177/2018/HSPT ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1}. Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, Lê Văn H đều khai nhận hành vi của mình, lời khai của H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

{2}. Sau khi Tòa án nhân dân huyện E1 xét xử sơ thẩm tại Bản án số 12/2018/HSST ngày 30/01/2018 thì trong thời hạn luật định ngày 09/02/2018 Lê Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Người bị hại Đặng Văn G1 có mặt tại phiên tòa sơ thẩm và không có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Viện kiểm sát không có kháng nghị. Ngày 21/02/2018 Tòa án nhân dân huyện E1 ra thông báo về việc kháng cáo, kháng nghị và đã gửi thông báo kháng cáo, kháng nghị cho người bị hại. Sau khi nhận được thông báo kháng cáo, kháng nghị, người bị hại ông Đặng Văn G1 có đơn đề ngày 06/3/2018 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trình bày ý kiến cho rằng mức án sơ thẩm xử phạt đối với Lê Văn H là phù hợp, không giảm được nữa. Như vậy, đơn đề ngày 6/3/2018 của ông Đặng Văn G1 chỉ là văn bản nêu ý kiến của mình nên không phải là đơn kháng cáo. Do đó, nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng “*Ngày 08/3/2019 Tòa án cấp phúc thẩm nhận được đơn của bị hại (ông Đặng Văn G1) đề ngày 06/3/2018 9 (Bl 195), nêu ý kiến về kháng cáo của bị cáo (H), nhưng khi xét xử, Tòa án cấp phúc thẩm lại không xem xét nội dung đơn này với lý do kháng cáo quá hạn là vi phạm khoản 3 Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại*” là không có cơ sở.

{2.2}. Bản án phúc thẩm nhận định “Đối với ông Đặng Văn G1 có đơn đề nghị Tòa án xem xét đơn kháng cáo của bị cáo H, xét thấy đơn kháng cáo của ông G1 viết ngày 08/3/2018 (là ngày Tòa án nhận được đơn của ông G1) là quá thời hạn kháng cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét” là không chính xác, đồng thời tại bản án phúc thẩm không ghi rõ sự có mặt hay vắng mặt của những người tham gia tố tụng là thiếu sót, những vấn đề này Tòa án cấp phúc thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 382; khoản 1 Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 26/QĐ-VC2 ngày 25/02/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự phúc thẩm số 177/2018/HSPT ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GDKT I);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng; VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND huyện E1, tỉnh Đắk Lắk; VKSND huyện E1, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện E1, tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng GDKT I (03 bản), Phòng HCTP.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN

KT.CHÁNH ÁN

PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Ngọc Hà